

Bởi vì, trái với hình ảnh “như Marx nói hàng hóa phải như u như nư c ch y ra,” kinh tế các nư c công s n ngày càng suy y u vì sau khi các nhà máy và đ ng ru ng đ c t p th hóa, như ng ng i lao đ ng, ng i nông dân không còn đ ng c t nhiên đ tìm cách s đ ng tài nguyên theo l i có hi u qu cao nh t n a. Bây giờ, như u ng i công s n nư c ta gi i thích r ng h th ng ch huy t p trung c a h “trái với các quy luật kinh tế.” Thế c ra, ch nhìn qua cũng thấy là nó trái với b n tính c a con ng i.

Trong ph n k t luận cu n h i ký c a Đoàn Duy Thành, ông v n bám l y ni m tin t ng vào ch nghĩa, v n hy v ng có m t phép l nào đó giúp cho gi c m ng công s n có ngày thành s th t. Ông viết, “Bác Hồ d y mu n có ch nghĩa xã h i ph i có con ng i xã h i ch nghĩa.” Ông khen cái kh u hi u đó là “chí lý” đ ng th i l i nhìn ra, “như ng khó l m.” Ông ch không có can đ m thú nh n r ng t t c ch nghĩa đó ch là nh ng o t ng vì con ng i, loài ng i không th s ng nh v y. M t n n kinh tế t p th hóa có th đ t đ c nh ng thành công trong b c đ u vì công bách tích lũy tài nguyên đ s đ ng. Nh ng tình tr ng đó không th kéo dài vì năng suất c a c h th ng ngày càng gi m, m t quy luật kinh tế mà chính Karl Marx đã nhìn thấy trong kinh tế t b n. Cán b trung ng có th ho ch đ nh b ng các con số nh ng không th b o các công nhân làm vi c đ c i thi n s n ph m. Họ cũng không th đoán tr c s ph i s n xu t cái gì phù h p với nhu c u c a hàng tri u con ng i, không bi t làm cách nào đ nâng cao ph m ch t và s n xu t với chi phí ít t n kém nh t. Ch có h th ng th tr ng t do và phân t n m i có c h i thí nghiệm các s n ph m m i, các ph ng pháp ch t o m i, và dò d m tìm ra s thích c a hàng tri u ng i tiêu th đ làm th a mãn h . Ch trong h th ng th tr ng t do m i có các doanh nhân ch p nh n r i ro làm các cu c thí nghiệm nh v y. H th ng kinh tế ch huy không ch p nh n r i ro, mà cũng không quan tâm đ n s thích c a m i ng i. Có th hàng hóa làm ra “như nư c ch y” nh ng không ai mu n mua, không mu n s đ ng.

Yegor Gaidar, m t nhà kinh tế đã gi các ch c v b tr ng và th t ng Nga sau khi ch đ xô viết s p đ đã gi i thích s s p đ c a ch đ với hai nguyên nhân chính: Lúa và D u l a. Ông viết cu n sách với nhan đ “S s p đ c a m t đ qu c” sau khi tìm trong văn kh nh ng tài li u cho thấy s tan rã c a đ qu c Liên Xô là do b t c kinh tế. Gi i lãnh đ o Liên Xô ph i b m c cho các nư c Đông Âu t gi i thoát và nh ng ng i làm đ o chính Tháng Tám năm 1991 sau cùng đành ch u quy hàng, t t c đ u vì kinh tế không l i thoát.

Tr c h t là v n đ th c ph m. Tr c cu c Đ i Chi n Th Nh t, Nga là nư c xu t công lúa mì. Chính sách t p th hóa lúc đ u nâng cao s n xu t nh ng sau đó đã gi m đ n so với dân số các thành ph tăng lên. T năm 1963 Krushev đã ph i ng ng bán r thóc lúa cho các nư c ch h u, vì chính Liên Xô hàng năm ph i nh p công th c ph m. Nhu c u nh p công ngày càng tăng lên mà ngo i t m nh không có vì hàng ch hóa ph m ch t th p quá không th xu t công đ c, tr khi đem trao đ i với các nư c ch h u. M t đi u may m n cho ch đ là nư c Nga có m t tài nguyên quý giá là d u l a. T gi a th p niên 1970 giá d u l a trên th gi i tăng b n l n, tr thành ngu n ngo i t m nh giúp Nga mua th c ph m. Cũng gi ng nh các nư c ch s ng

nhờ xuất công nguyên liệu, gửi lãnh đạo Nga đi vào nguồn tài nguyên đó và không cần nghĩ đến việc có thể tiến hành xuất ngày càng trì trệ. Nhưng dầu lửa là một món hàng giá cả thất thường, tăng lên tới 140 đô la một thùng rồi lại xuống có khi chỉ còn 20 đô la. Năm 1985, khi Á Rập Sau Đệ quy định mức dầu lên không hạn chế, giá dầu tăng xuống khiến một năm Nga thiệt mất 20 tỉ Mỹ kim, ngoại tệ sẽ hầu như đến đi tới khánh kiệt, phải vay các ngân hàng Tây phương càng ngày càng nhiều. Đến tháng 1, Nga bắt đầu bắt các nước châu Âu khi mua dầu phải trả theo giá thị trường quốc tế. Mọi liên hệ kinh tế quan trọng nhất trong khối Liên Xô bắt đầu đứt.

Năm 1989, Mikhail Gorbachev đứng c ngân hàng Deutsche Bank báo cho biết không thể cho vay nữa vì kinh tế Nga hầu như tê liệt. Chỉ còn một cách là hỏi trực tiếp các chính phủ Tây phương để họ giúp bỏ bớt các món nợ của ngân hàng nước họ. Nếu không vay được 100 tỉ Mỹ kim thì nước Nga, nhất là các thành phố sẽ có nạn đói.

Biết tình trạng suy yếu kinh tế của Nga cho nên gửi lãnh đạo công nhân Ba Lan, rồi đến Đông Đức và Tiệp Khắc đã thay đổi, không còn công quy định đàn áp dân chúng như cũ nữa. Hơn biết rằng Hồng Quân Nga không thể đến cứu họ được khi dân nổi dậy như ở Hungary năm 1956, ở Tiệp năm 1968. Liên Xô không thể đem thiếp giáp qua “đập loạn” các nước châu Âu, vì sợ mất hành động như vậy sẽ chấm dứt luôn hy vọng vay được 100 tỉ Mỹ kim để nhập công lúa gạo.

Trong tình thế đó, Phong Trào Công Đoàn Đoàn Kết ở Ba Lan đã vùng lên, gửi trí thức ở Tiệp Khắc công khai đòi dân chủ tự do, người Đông Đức chuyển tới nạn sang phía Tây ào ạt. Và trong Tháng Mười 1989, khi hàng trăm ngàn dân chúng thành phố Leibzig tập nhà thờ Thánh Nikolai kéo ra xuống đường, chính đám công an xung phong đã buông súng, không bắn vào người dân nữa. Khi Chủ tịch Gorbachev gặp Tổng thống Bush ở Malta Tháng Năm, năm 1989, một đề tài chính là vay nợ. Sáu tháng sau, không còn một chế độ công nhân nào ở Đông Âu nữa.

Có thể nói, việc các ngân hàng như Deutsche Bank từ chối không cho chính phủ Liên Xô vay đã góp phần gửi phóng các dân tộc ở Đông Âu khởi cách công nhân.

Khi tiên đoán một xã hội mới sẽ ra đời sau khi gửi vô số chỉ m chính quyền, Karl Marx dùng một thuật ngữ để quy định tính chất của việc có chế độ mới, là “năng suất lao động” sẽ lên cao hơn các công nhân làm chế độ trước thì các phương tiện sản xuất. Công nhân sẽ chôn vùi Tập đoàn chính vì phép mụ “năng suất lao động.” Nhưng Marx chỉ quan tâm đến quy định sẽ hầu mà nói gì về phương pháp quản trị các phương tiện sản xuất. Ông sống trong một thế giới kinh tế trú u tàn lụi. Trong cuộc đời, ông không bén mắt đến các nhà máy, càng không biết gì về

Sinh vì kinh tế, diệt t cũng vì kinh tế

Tác Giả: Ngô Nhân Dũng

Thứ Ba, 10 Tháng 11 Năm 2009 06:31

pháp qu n tr s n xu t. Môn qu n tr h c đ n th k sau m i ra đ i, sau nh ng thí nghi m c a Henry Ford. Cho nên Marx không quan tâm nghiên c u xem làm nh th nào đ tăng “năng su t lao đ ng.” Các lãnh t c ng s n t Lenin đ n Fidel Castro cũng đ u nh v y. H nghĩ r ng c bấ b quy n s h u t nhân, thay th b ng s h u công c ng là xong h t.

Nh ng con ng i l m không t ng đó ch g i ngh c p chính quy n và ki m soát ch t ch ng i dân b ng b o l c và đ i trá. Cu i cùng, c h th ng c ng s n đã s p đ vì l i làm kinh t đó không ch y.